TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:11/2020/QĐST-KDTM	*Mỹ Đức, ngày 03 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2020/TLST-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N (N Bank)

Địa chỉ trụ sở chính: 2...1 – 2...3 Cách Mạng Tháng T, P..., Q.3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T – chức cụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP N (Công ty AMC – N Bank)

Địa chỉ: Lầu ..., 97 Bis Hàm Ngh, phường Nguyễn Thái B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo giấy ủy quyền số: 143B/2020/UQQT-NHNA ngày 01/04/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N cho Công ty AMC.

Ủy quyền lại cho: Ông Mai Đắc Ngh – Nhân viên xử lý nợ. Có mặt

Theo giấy ủy quyền số: 159/2020/UQ-AMC ngày 24/7/2020 của Tổng giám đốc Công ty AMC kiêm Giám đốc chi nhánh Tp.HCM.

- *Bị đơn*: Ông Ứng Văn Th, sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ: Đội ..., thôn Kim B, xã Vạn K, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về khoản vay nợ các bên đều thừa nhận**:**

Ngày 28/08/2018, ông Ứng Văn Th đã ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần số 0214/2018/804-CV với Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Thăng Long, cụ thể như sau: Số tiền vay: 600.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 12 tháng (Từ ngày 30/08/2018 đến ngày 30/08/2019); Lãi suất trong hạn: 10,5%/năm; Thay đổi 03 tháng/lần; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả lãi: 10%/năm; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Quá trình làm ăn ông Th đã thua lỗ nên có vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Dư nợ của khoản vay tạm tính đến ngày 23/11/2020 là: 655.620.413 đồng *(Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi năm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, bốn trăm mười ba đồng)*, trong đó:

+ Nợ gốc: 563.251.269 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 92.369.144 đồng;

2.2/ Về lãi phát sinh: Kể từ ngày 24/11/2020, ông Ứng Văn Th vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.3/ Về phương án trả nợ các bên thống nhất như sau::

+ Từ ngày 01/12/2020 đến ngày 01/01/2021 ông Th thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng.

+ Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 01/02/2021 ông Th thanh toán cho Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng.

+ Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 01/03/2021 ông Th thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại cả gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng nói trên.

3. Về xử lý tài sản thế chấp các bên thống nhất thỏa thuận: Trong trường hợp ông Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nói trên thì Ngân hàng được quyền đề nghị kê biên phát mại đối với tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

3.1/ Ông Th trình bày toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ các tài sản trên đất thửa đất số ..., tờ bản đồ số 01, địa chỉ: thôn Kim B, xã Vạn K, huyện Mỹ Đức gồm nhà mái bằng, các công trình phụ và các tài sản khác trên đất ông Th đã thế chấp thế chấp đã được bố mẹ ông Th tặng cho ông

Th và thuộc sở hữu, quản lý của một mình ông Th. nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Ông Th nhất trí đề nghị của Ngân hàng TMCP N được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm đã được công chứng tại văn phòng công chứng Vạn X, theo số công chứng: 04...8 quyển số 8TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/8/2018 gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ các tài sản trên đất thuộc thửa đất số ...., tờ bản đồ số 01, địa chỉ: thôn Kim B, xã Vạn K, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Chủ sở hữu tài sản: ông Ứng Văn Th, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 602940, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 16918/QSDĐ/125/2002/QĐUB do UBND huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 06/02/2002, để thu hồi nợ.

2.2/ Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, ông Th còn phải tiếp tục trả nốt dư nợ còn lại của mình cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

4. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Th sẽ đồng ý thanh toán chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 7.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP N.

5. Về án phí: Ông Th tự nguyện chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 15.265.000 đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 14.404.000 đồng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002977 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Đức;*
- *Ch cục THA huyện Mỹ Đức;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng